

Bản án số:15/2020/HS-ST
Ngày 13-8-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Đoàn Thị Mến;

2- Bà Hà Thị Thoan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 23-7-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 31-7-2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H- Sinh ngày 26-7-1997 tại huyện L- Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Kh- xã M Ch- huyện L- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Duy H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M. Có vợ là chị Nông Mai Th; bị cáo có một con sinh năm 2018. Hiện tại mẹ, vợ và con bị cáo đang sinh sống tại thôn Kh- xã M Ch- huyện L- tỉnh Yên Bái. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Chị Hoàng Thị B 45 tuổi

Nơi cư trú: Thôn 9 xã Đ- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

1. Anh Đặng Tiến V

Nơi cư trú: Thôn Kh- xã M Ch- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

2. Anh Trần Văn Ph

Nơi cư trú: Thôn 9 xã Đ- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

3. Anh Vũ Xuân Th

Nơi cư trú: Thôn 9 xã Đ- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09-05-2020, Nguyễn Duy H ngồi sau xe mô tô BKS 21C1-226.35 do anh Đặng Tiến V điều khiển đi từ xã Khánh Hòa đến quán của chị Hoàng Thị B tại thôn 9, xã Đ, huyện L, tỉnh Y để rửa xe mô tô. Trong lúc chờ chị B rửa xe, Vượng ngồi ở bàn uống nước, Nguyễn Duy H ra đằng sau nhà chị B để đi vệ sinh và quay lại bàn bi a ở phía trước hiên nhà. Nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động đang sạc pin ở đầu giường gần cửa sổ nhà chị B, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, H thò tay phải qua song cửa sổ, cầm chiếc điện thoại và rút dây sạc ra. Khi bật chiếc điện thoại lên kiểm tra thì phát hiện có mật khẩu nên H vứt chiếc điện thoại đó qua ô thoáng tường rào sang vườn ươm cây giống của gia đình anh Vũ Xuân Th với mục đích giấu chiếc điện thoại ở đó, khi nào thấy sơ hở sẽ quay lại lấy. Sau đó H tiếp tục quay lại bàn ngồi uống nước cùng Vượng. Xe được rửa xong, anh V lấy một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho chị B để trả tiền công. Chị B đi vào nhà lấy tiền lẻ để trả cho anh V thì phát hiện chiếc điện thoại không còn ở vị trí đang sạc. Chị B nhờ hàng xóm là anh Vũ Xuân Th cùng tìm chiếc điện thoại nhưng không thấy, sau đó anh Vũ Xuân Th cho chị B mượn điện thoại gọi cho anh Trần Văn Ph (Là chồng chị B) về nhà. Quá trình tìm kiếm, chị B phát hiện chiếc điện thoại ở cạnh tường rào vườn ươm cây giống của gia đình anh Vũ Xuân Th. Chị B cầm chiếc điện thoại mang ra bàn uống nước hỏi H và Vượng xem ai đã lấy chiếc điện thoại nhưng không ai nhận. Sau đó gia đình chị B trình báo Công an xã Đ, huyện L đến để giải quyết. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Hoàng Thị B như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 11-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L- tỉnh Y đã kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM-M105G/DS, màn hình cảm ứng màu đen Nguyễn Duy H chiếm đoạt của chị Hoàng Thị B có giá trị là 3.050.000 đồng (Bút lục số 14, 15).

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-LY ngày 21-7-2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Nguyễn Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 điều 173; điều 36; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình xét hỏi Nguyễn Duy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Duy H đã lén lút chiếm đoạt của chị Hoàng Thị B chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung trị giá 3.050.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Duy H là người lao động chưa có tiền án, tiền sự. Chiếc điện thoại di động H chiếm đoạt của chị Hoàng Thị B giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo được coi là gây thiệt hại không lớn. Hành vi của bị cáo là phạm tội lần đầu và trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy Nguyễn Duy H có nhân thân tốt; có nơi thường trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52; có tới 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở địa bàn nhiều khó khăn, trình độ nhận thức còn hạn chế, việc phạm tội của bị cáo là bột phát. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, không cần thiết phải cách ly H ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có thể giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người lao động nhất thời phạm tội. Qua xác minh tại địa phương, gia đình Nguyễn Duy H thuộc diện hộ nghèo; bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập sung quỹ Nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Hoàng Thị B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, quá trình điều tra không có yêu cầu gì thêm.

[4] Về vật chứng của vụ án: Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả cho chị Hoàng Thị B chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM-M105G/DS màn hình cảm ứng màu đen (Bút lục số 120).

[5] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Nguyễn Duy H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 173; điều 36; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Duy H 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ một phần thu nhập sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

Giao Nguyễn Duy H cho Ủy ban nhân dân xã M- huyện L- tỉnh Y giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp Nguyễn Duy H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại điều 68, điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Duy H.

4- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã M Ch;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô